

# Nông dân ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất

Thời gian qua, hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh đã mạnh dạn vay vốn từ các ngân hàng, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

Ông Phạm Tiến Chùm, thôn Đoài, xã Thụy Ninh (Thái Thụy) là điển hình làm kinh tế giỏi của địa phương. Với 7 sào, ông trồng 20 gốc ổi, 40 gốc mít, na thái và đào ao nuôi cá truyền thống. Điều đặc biệt với mô hình sản xuất của gia đình ông Chùm là không sử dụng bất kỳ một loại thuốc bảo vệ thực vật hay phân bón hóa học nào. Ông tận dụng nguồn chất thải hữu cơ từ rác thải sinh hoạt hàng ngày của gia đình đem ủ cùng với lá cây khô, thân cây chuối, hoa quả không đạt chất lượng trộn với chế phẩm vi sinh để hoại mục rồi bón cho cây trồng. Phương pháp này giúp các loại rác thải hữu cơ hoại mục nhanh hơn so với cách ủ phân bón truyền thống lại đầu tư ít vốn và không phải dùng nhiều sức để trộn nên rất phù hợp với quy mô sản xuất gia đình, hạn chế ô nhiễm môi trường. Sau một tháng rưỡi, phân sẽ hoại mục, ông đóng thành từng bao 30kg và đặt dưới từng gốc cây, chất dinh dưỡng từ phân sẽ thấm dần vào đất, giúp cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Chính việc xây dựng bể chứa và dùng chế phẩm vi sinh để tạo nguồn phân bón đã giúp gia đình ông Chùm tiết kiệm được rất nhiều chi phí mua phân bón cho cây trồng, cây cối trong vườn sinh trưởng và phát triển tốt, cho quả ngọt. Từ mô hình này, gia đình ông thu về từ 100 - 200 triệu đồng/năm.



Mô hình của nông dân Phạm Tiến Chùm sử dụng phân bón ủ hoại mục để bón cho cây trồng.

Nhận thấy cá rô đồng là đối tượng nuôi cho thu nhập cao, để chăm sóc nên năm 2015 gia đình anh Nguyễn Văn Hình, thôn Bùi Việt, xã Duyên Hải (Hưng Hà) đã đào ao nuôi cá rô đồng với tổng diện tích hơn 1ha. Anh Hình đã xây dựng ao nuôi kiên cố, áp dụng các biện pháp kỹ thuật đồng bộ cả trong quá trình nuôi thả. Anh cũng hóa 7 ao nuôi cá rô đồng, trong đó 1 ao được thiết kế nhà lưới để nuôi thả con giống. Cá rô đồng có ưu điểm là lớn rất nhanh, vào chính vụ nuôi từ 3 - 4 tháng cá có thể đạt trọng lượng từ 5 - 7 con/kg, một năm gia đình anh thu từ 150 - 200 tấn cá rô đồng. Anh Hình chia sẻ: Về mùa đông, cá rô đồng chậm phát triển, vì thế tôi tận

dụng nguồn nước khoáng nóng của địa phương để nuôi cá, sử dụng lưới che màu đen để giữ ổn định nhiệt độ nước trong ao ở mức 29°C. Với nhiệt độ như vậy rất thích hợp để cá rô đồng phát triển, cho năng suất trứng cao và đẻ cả trứng trong mùa đông, từ đó quay vòng nuôi nhanh hơn. Với cách làm này đã tăng sức đề kháng của đàn cá bố mẹ lên 30% so với phương pháp nuôi truyền thống. Ngoài ra tôi còn đầu tư hơn 1 tỷ đồng mua 2 máy cấp đông bảo quản thịt cá rô đồng sau khi chế biến. Với mô hình này, gia đình tôi thu về hơn 1 tỷ

đồng mỗi năm và tạo việc làm cho 28 lao động thường xuyên với thu nhập từ 6 - 7 triệu đồng/người/tháng. Tại thành phố Thái Bình, nhiều người biết đến mô hình nuôi gà trên cát của anh Đoàn Hồng Điều, thôn Văn Động, xã Vũ Lạc. Với diện tích 3.000m<sup>2</sup>, năm 2017 anh Điều đầu tư hơn 200 triệu đồng xây dựng chuồng trại nuôi gà với diện tích hơn 200m<sup>2</sup>, diện tích còn lại anh nuôi cá truyền thống, ốc nhồi, trồng cây ăn quả như mít, chuối. Anh chọn giống gà ri lai, nuôi trên sân cát và cho thả vườn để gà tự sinh trưởng

và phát triển. Theo anh Điều: Ưu điểm của phương pháp nuôi gà trên cát là bảo đảm khô ráo, thoáng mát, dễ thoát nước mưa, hạn chế vi sinh vật có hại phát triển, phân gà khi thải ra thì cát hút hết nước, hạn chế mùi hôi. Do nuôi gà trên cát để bị nóng vào mùa hè nên tôi trồng thêm một số cây ăn quả, tạo không gian thoáng đãng, mát mẻ giúp đàn gà sinh trưởng và phát triển tốt. Với cách nuôi này, đàn gà lớn nhanh hơn, hạn chế dịch bệnh so với phương pháp nuôi nhốt truyền thống. Trung bình mỗi năm, gia đình tôi xuất bán từ 1.000 - 1.200 con gà ri lai, trọng lượng từ 2,7 - 3kg/con, sau khi trừ chi phí mô hình lồng chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao. Từ những mô hình trên cho thấy nếu người nông dân áp dụng đúng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi không chỉ bảo vệ môi trường mà còn góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng thu nhập. Thời gian qua, Hội Nông dân tỉnh thường xuyên phối hợp với các sở, ngành, doanh nghiệp mở các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hàng nghìn lượt hội viên, nông dân. Hội cũng đẩy mạnh hoạt động tín chấp với các ngân hàng vay hơn 3.200 tỷ đồng cho hơn 62.800 hộ gia đình hội viên vay vốn phát triển sản xuất. Đến nay, toàn hội có 92 mô hình tổ hợp tác và hợp tác xã trên tất cả các lĩnh vực, duy trì và tạo việc làm cho hàng nghìn lao động. Thời gian tới, Hội Nông dân tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các hoạt động dạy nghề, giới thiệu việc làm, cung ứng vật tư nông nghiệp trả chậm giúp hội viên nông dân sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

TIẾN ĐẠT

## Kỹ thuật quản lý, chăm sóc cá lồng bè

Hiện nay, nghề nuôi cá lồng đang phát triển khá mạnh với nhiều hình thức và đối tượng nuôi khác nhau như cá lăng, cá rô phi, điêu hồng, trắm cỏ, trắm đen... Để quản lý, chăm sóc tốt đàn cá nuôi trong lồng bè cần thực hiện:

### 1. Về thức ăn và chế độ cho ăn

- Thức ăn: Tùy theo đối tượng nuôi, mật độ nuôi mà chọn thức ăn phù hợp, tại Thái Bình các hộ nuôi cá lồng thường sử dụng thức ăn công nghiệp có hàm lượng đạm cao.

- Chế độ cho cá ăn: khẩu phần ăn 2 - 8% trọng lượng cơ thể, cho cá ăn theo từng giai đoạn phát triển của cá, ăn 2 lần/ngày vào buổi sáng và chiều mát. Cần thực hiện 4 định: vị trí, thời gian, số lượng, chất lượng thức ăn. Định kỳ bổ sung vitamin C trộn vào thức ăn (theo hướng dẫn của nhà sản xuất) để tăng sức đề kháng cho cá.

- Trong quá trình cho ăn, phải quan sát lượng thức ăn thừa thiếu mà điều chỉnh tăng hay giảm lượng thức ăn cho mỗi ngày. Nên giảm lượng thức ăn còn 50 - 80% lượng thức ăn hàng ngày khi thời tiết diễn biến bất thường (nhiệt độ trên 35°C và dưới 15°C hay mưa lớn hoặc gió mùa). Cần đưa ra khỏi lồng cá thức ăn còn dư để tránh ô nhiễm môi trường nuôi cá.



Ảnh minh họa

### 2. Về quản lý môi trường và sức khỏe đàn cá

- Định kỳ 2 lần/tuần vệ sinh cạo rửa các tạp chất bám ở trong lồng nuôi giúp thông thoáng lồng nuôi và tăng lưu tốc dòng chảy trong lồng. Hàng ngày theo dõi các yếu tố môi trường như pH, oxy, mực nước, màu nước và các hoạt động của cá để phát hiện dấu hiệu bất thường (môi trường đầu bệnh cá) để có những biện pháp xử lý kịp thời và phù hợp.

- Môi trường nuôi phải bảo đảm các yếu tố sau: pH 6,0 - 8,0; oxy hòa tan trên 5mg/lit; NH3 dưới 0,01mg/lit; độ trong 50 - 80cm.

- Thường xuyên theo dõi và kiểm tra lồng nuôi nếu bị hư hỏng lập tức sửa chữa hoặc thay mới. Treo túi vôi 5kg ở đầu dòng chảy, khi vôi tan hết tiếp tục thay túi vôi khác. Định kỳ 7 - 10 ngày hòa tan 2 - 3kg vôi tại trong lồng và khu vực nuôi để phòng bệnh cho cá và làm sạch môi trường xung quanh. Vào mùa mưa lũ, phải kiểm tra các dây neo lồng, nếu có điều kiện cần di chuyển lồng vào vị trí an toàn khi có bão, lũ và nước chảy xiết.

- Mỗi tháng kiểm tra cá 1 lần, xác định khối lượng của 10 - 20 cá thể để theo dõi sinh trưởng của cá và phát hiện tình trạng phát sinh bệnh trong lồng nuôi. Khi cá có dấu hiệu ăn ít hoặc bỏ ăn, chết rải rác thì cần phân tích nguyên nhân để có biện pháp xử lý kịp thời.

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG THÁI BÌNH

## Giống ngô TBM18 nhiều triển vọng

Cùng với nhiều giống lúa chất lượng, Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Seed đã nghiên cứu, chọn tạo ra giống ngô nếp TBM18 với năng suất, chất lượng cao, hứa hẹn là giống triển vọng, giúp nông dân tăng năng suất và thu nhập. Sau khi đưa vào trồng thử nghiệm nhiều vụ trên vùng đất bãi ở xã Điệp Nông (Hưng Hà), đến nay giống ngô nếp TBM18 đã khẳng định được năng suất, chất lượng. Bà Lê Thị Hợi, xã Điệp Nông cho biết: Trồng giống ngô nếp TBM18 có thời gian sinh trưởng ngắn, chỉ 62 - 65 ngày ngô đã cho thu hoạch. Giá bán ngô tại ruộng cũng cao hơn các loại ngô khác. Sau khi trừ chi phí, gia đình tôi thu được từ 4 - 5 triệu đồng/sào, hiệu quả kinh tế cao gấp 1,5 - 2 lần so với cây lúa.



Nông dân xã Điệp Nông (Hưng Hà) chăm sóc ngô nếp TBM18.

mô hình trồng thử nghiệm. Điển hình là mô hình tại huyện Thanh Miện (Hải Dương). Theo đánh giá của nông dân địa phương, giống ngô nếp TBM18 là giống nếp lai ngắn ngày, có thể gieo trồng được quanh năm, chống chịu sâu bệnh tốt. Đặc tính nổi bật của giống ngô nếp TBM18 là chịu hạn, chịu rét tốt nên thích hợp trồng ở vụ đông xuân. Năng suất trung bình đạt từ 15 - 17 tấn/ha, nếu thâm canh tốt có thể đạt 20 tấn/ha. Bắp có độ đồng đều cao, chất lượng ngon dẻo, thơm đặc trưng, là giống ngô được các thương lái ưa thích. Cùng chung đánh giá về giống ngô nếp TBM18, nông dân xã An Đức, huyện Ninh Giang (Hải Dương) cho rằng trồng ngô không cần làm luống nên tiết kiệm được chi phí đầu tư và công lao động. Bà con chỉ cần bỏ bắp ngô xuống đất và phủ ra trên mặt ruộng, sau hơn 60 ngày gieo trồng chăm sóc, ngô sinh trưởng phát triển khỏe, bắp ngô to, dài và hạt đều. Giống ngô nếp TBM18 được

lòng bà con nông dân còn bởi đây là giống có khả năng chịu hạn, chịu rét rất tốt. Nhờ vậy đến khi thu hoạch, cây ngô vẫn còn xanh từ gốc đến ngọn, nông dân có thể tận dụng làm thức ăn cho bò. Không chỉ bắp ngô vừa to, đẹp mà giống ngô nếp TBM18 còn dẻo, vị ngọt thanh.

Giống ngô nếp TBM18 cũng được nông dân xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc (Quảng Nam) đánh giá cao. Bà con ở đây chia sẻ, so với nhiều giống ngô khác đã được trồng ở địa phương thì giống ngô nếp TBM18 chống chịu tốt hơn với thời tiết khắc nghiệt của miền Trung. Năng suất rất cao, chất lượng đạt cao. Sau khi trừ chi phí, nông dân lãi từ 3,5 - 4 triệu đồng/sào, cao gấp 2 lần so với cây lúa.

Với ưu thế về năng suất, chất lượng, nhất là về khả năng chống chịu với thời tiết khắc nghiệt, giống ngô nếp TBM18 của Thái Bình Seed là giống ngô có triển vọng mang đến cho người nông dân những mùa vụ bội thu.

MAI THỨ

## Chị Ngà biến nghề phụ thành nghề chính

Từ những cây bèo tây tưởng chừng bỏ đi, với đôi bàn tay khéo léo của mình, chị Mai Thị Ngà, thôn Đông Thành, xã Hồng Giang (Đông Hưng) đã tìm tòi, học hỏi, tận dụng chúng để đan thành đồ thủ công mỹ nghệ xuất khẩu với doanh thu đạt trên 2 tỷ đồng/năm.

làm nên mỗi tháng chị Liên cũng có thêm thu nhập trên 2 triệu đồng. Chị Liên phấn khởi: Từ khi có nghề đan bèo tây do chị Ngà đưa về thôn, chị em chúng tôi không còn phải đi làm ăn xa, kinh tế gia đình được cải thiện đáng kể, có điều kiện chăm lo cho gia đình, con cái học hành. Chúng tôi đều yêu thích, quyết tâm gắn bó với nghề lâu dài và mong muốn nghề đan bèo tây sẽ trở thành "chủ lực" kinh tế của nhiều chị em trong thôn.

Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng cơ sở sản xuất của chị Ngà vẫn thu hút hơn 200 lao động có việc làm ổn định, mỗi tháng sản xuất

khoảng 10.000 sản phẩm. Cơ sở đã liên kết với một doanh nghiệp ở thành phố Thái Bình để xuất khẩu sản phẩm sang các nước châu Âu. Mỗi năm doanh thu của cơ sở đạt trên 2 tỷ đồng. Chị Nguyễn Thị Minh, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hồng Giang cho biết: Chị Mai Thị Ngà là hội viên năng động, sáng tạo, chị đã tìm nghề, tạo việc làm cho nhiều hội viên phụ nữ trong xã để tăng thêm thu nhập. Dù công việc bận rộn nhưng chị Ngà vẫn tích cực tham gia sinh hoạt hội và là tấm gương điển hình trong phát triển kinh tế của Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hồng Giang.

Trải qua 6 năm gắn bó, tìm tòi, học hỏi, giờ đây chị Ngà đã xây dựng được thương hiệu riêng của mình, những sản phẩm từ bèo tây của chị luôn tinh xảo, đẹp về thẩm mỹ và bảo đảm về chất lượng, được thị trường đón nhận. Thành công đến với chị Ngà xuất phát từ cái tâm với nghề, tạo được uy tín với khách hàng, thu hút nhiều đơn hàng và giúp chị em có việc làm ổn định. Tìm được nghề phù hợp và thu hút chị em cùng tham gia, chị Ngà đã biến nghề phụ thành nghề chính, làm giàu cho gia đình trên mảnh đất quê hương.

THANH THUY



Cơ sở sản xuất của chị Mai Thị Ngà thu hút nhiều phụ nữ xã Hồng Giang (Đông Hưng) tham gia.